

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính thu tiền thuê đất dự án Tổ hợp Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn thuê đất đợt 01 để thực hiện dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1358/TTr-STNMT ngày 14/11/2024; ý kiến đề xuất của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 87/HĐTĐGD ngày 14/11/2024 (kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 889/CT-VALUINCO/BANI ngày 08/11/2024 của Công ty cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế) và ý kiến kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 15/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính thu tiền thuê đất dự án Tổ hợp Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cụ thể thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê 50 năm (đồng/m ²)
I	Đất xây dựng công trình	34.369,02	

1	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	34.369,02	1.214.591
II	Đất cây xanh cảnh quan, thể dục thể thao và mặt nước	29.921,72	
2	Đất sân thể thao	3.956,40	121.459
3	Đất cây xanh cảnh quan	23.582,22	121.459
4	Mặt nước	2.383,10	121.459
III	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	28.228,36	
5	Đường dạo bộ	12.447,31	121.459
6	Bãi đỗ xe	5.904,42	121.459
7	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	1.483,30	121.459
8	Đường giao thông	8.393,33	121.459
	Tổng cộng	92.519,10	

Điều 2. Giá đất cụ thể được phê duyệt tại Điều 1 làm cơ sở để tính thu tiền thuê đất đối với dự án Tổ hợp Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn của Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn theo quy định.

Khoản tiền Nhà đầu tư phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất trả 01 lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 được tính theo quy định tại khoản 9 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Trường hợp khi cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền tính toán, xác định lại nghĩa vụ tài chính mà phát sinh tăng thì đơn vị thuê đất phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính bổ sung theo kết luận, quyết định của cơ quan thẩm quyền nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thuế TP Quy Nhơn;
- PVP TH;
- Lưu: VT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

